

L-ARGININE HCL

Tên gọi: L - arginine Hydrochlorua
Xuất hiện: Bột màu trắng

L-Arginine là một acid amin thường được thực hiện bởi cơ thể. Arginine cũng được tìm thấy trong nhiều loại thực phẩm có protein.

Arginine trở thành oxit nitric (một nhóm thuốc tào ngày càng lớn máu được gọi là một thuốc giãn mạch) trong cơ thể. Bằng chứng đầu tiên cho thấy rằng arginine có thể giúp chữa trị những căn bệnh có cải thiện với tăng sự giãn mạch. Những điều kiện này bao gồm đau ngực, xơ vữa động mạch (tắc động mạch), bệnh tim, suy tim, rối loạn chức năng cương dương, bệnh mạch máu ngoại biên, và nhức đầu từ mạch máu sưng).

Arginine cũng gây nên cơ thể để làm cho protein và đã được nghiên cứu để chữa lành vết thương, thể hình, tăng cường sản xuất tinh trùng và ngăn ngừa mô lành phí ở những người bị bệnh nguy kịch. Tuy nhiên, sự thận trọng là cần thiết. Sử dụng Arginine được gắn liền với cái chết ở một số người bị bệnh tim. Cảnh báo cũng là cần thiết khi sử dụng arginine để điều trị tiền sản giật (cao huyết áp trong thai kỳ).

Hydrochloride arginine đã được sử dụng để điều trị nhiễm kiềm chuyển hóa. Điều này cần được sử dụng dưới sự giám sát của các chuyên gia y tế có trình độ.

Tác dụng của L - Arginine HCL

A – Kiểm tra dự trữ hormone tăng trưởng / chẩn đoán rối loạn tuyến yên (arginine hydrochloride)

Arginine là đôi khi được tiêm vào tĩnh mạch để đo lường mức độ hormone tăng trưởng ở người đang được thử nghiệm cho sự thiếu hụt hormone tăng trưởng, như panhypopituitarism, bệnh khổng lồ, Bệnh to cực, hoặc tuyến yên adenoma.

B – Lỗi bẩm sinh tổng hợp urê

Những người có lỗi bẩm sinh tổng hợp urê có thể có nồng độ amoniac cao trong máu và nhiễm kiềm chuyển hóa. Có bằng chứng ủng hộ mạnh mẽ việc sử dụng arginine cho tình trạng này. Arginine nên tránh trong những người có mức arginine cao trong máu. Một chuyên gia y tế có trình độ nên giám sát sử dụng.

C – Bệnh tim

Có bằng chứng khoa học cho thấy bổ sung chế độ ăn uống tốt với L-arginine có thể giúp đỡ những người bị bệnh động mạch vành, đau thắt ngực, hoặc tắc động mạch, do ảnh hưởng của nó lên các mạch máu. Hơn, các nghiên cứu dài hạn là cần thiết để xác định những tác động tích cực ban đầu.

D – Suy tim

Arginine đã được nghiên cứu ở những người bị suy tim. Các nghiên cứu còn hạn được yêu cầu xác nhận

lợi ích lâm sàng của việc bổ sung L-arginine ở những người bị bệnh tim.

E – Bệnh mạch máu ngoại vi

Bệnh mạch máu ngoại vi, còn được gọi là đau cách liên tục, là một thu hẹp các mạch máu ở chân và bàn chân gây ra do mỡ. Tình trạng này gây giảm lưu lượng máu đến chân và bàn chân, dẫn đến đau chân và mệt mỏi. Một số ít nghiên cứu báo cáo rằng liệu pháp arginine có thể cải thiện khoảng cách đi bộ ở những người bị đau cách. Nghiên cứu thêm là cần thiết.

Mọi chi tiết xin vui lòng liên hệ:

Nguyễn Mạnh Cường

Công ty TNHH Dược phẩm sinh học Quốc tế (IBPHARCO)

Add: Tầng 6, Licogi13, 164 Khuất Duy Tiến, Thanh Xuân, Hà Nội

Hotline: 0987 785 792 - Tel: 024 62939301

Email: cuongnm@ibpharco.com - Web: www.ibpharco.com

Bình luận

Bài viết liên quan

[Sheep Placenta Powder – Nhau thai cừu](#)

[Garcinia cambogia extract](#)

[MSM \(Methylsulfonylmethane\)](#)

[Coenzyme Q10](#)

[L- glutathione](#)

[Astaxanthin](#)

[Soy isoflavones](#)

[MSM \(Methylsulfonylmethane\)](#)

[Fucoidan](#)

[Resveratrol](#)

[Spirulina](#)

[Diosmin](#)

[Green Coffee Bean Extract](#)

[Cordyscep Extract](#)

[Green tea Extract](#)

[Cao Atiso](#)

[Cao Trinh nữ hoàng cung](#)

[BLUEBERRY EXTRACT - THẦN DƯỢC CHO ĐÔI MẮT CỦA BẠN](#)

[Green tea Extract](#)

[Diosmin](#)

[Soy isoflavones](#)

[Pregnenolone Acetate](#)

[Sheep Placenta Powder – Nhau thai cừu](#)

[Resveratrol](#)

[Cordyscep Extract](#)

[MSM \(Methylsulfonylmethane\)](#)

[Pregnenolone Acetate](#)

[Soy isoflavones](#)

[Sheep Placenta Powder – Nhau thai cừu](#)

[Coenzyme Q10](#)

Trang 33 của 41

- [« Đầu tiên](#)
- [Lùi](#)
- [30](#)
- [31](#)
- [32](#)
- 33
- [34](#)
- [35](#)
- [36](#)
- [Tiếp](#)
- [Cuối cùng »](#)